

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG ẢNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **39/2023/HS-ST**

Ngày: 06-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG ẢNG - TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà: **Nguyễn Thị Vân**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: **Lường Văn Hưởng**

Ông: **Vương Đình Hoàng**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông: **Lê Tuấn Ngọc** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:* Ông: **Ngô Hoài Ngân** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2023/ TLST-HS, ngày 10 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2023/QĐXXST – HS ngày 21 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn K**; Tên gọi khác: Không; sinh năm: 1992 tại huyện M, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản M, xã X, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Lò Văn D sinh năm 1965 và con bà Lò Thị A sinh năm 1967; Gia đình bị cáo có 04 anh chị em ruột bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ con; Tiền sự; Tiền án: Không; Nhân thân: Đã bị xét xử, ngày 27/10/2016 bị Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo bản án hình sự sơ thẩm số 294/2016/HSST, đến nay đã được xóa án tích; chưa bị xử lý hành chính. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Ảng từ ngày 18/10/2022 cho đến ngày xét xử, bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Giàng Thị N – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt).

Bị hại: Họ và tên: Tòng Thị T, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Bản L, xã Mường L, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Họ và tên: Lò Thị Ái, sinh năm 1967. Nơi cư trú: Bản M, xã X, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên (Có mặt).

Người làm chứng:

+ Họ và tên: Quàng Thị H, sinh năm 1962. Nơi cư trú: Bản L1, xã Mường L, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên (Có mặt).

+ Họ và tên: Tòng Văn H1, sinh năm 1958. Nơi cư trú: Bản L1, xã Mường L, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn K bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 17/02/2022 Lò Văn K đi tìm lấy tổ ong mật tại khu vực rừng thuộc bản P, xã X, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên nhưng không tìm thấy tổ ong mật nào. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày khi K đi ra đường liên xã X, Mường L thuộc bản P, xã X và nhặt 01 thanh tre nhỏ có chiều dài 56 cm, một đầu cong rồi đứng chơi ở cạnh đường. Khi K đang đứng ở phía bên phải đường theo hướng X, Mường L thì nhìn thấy chị Tòng Thị T sinh năm 1972 trú tại bản L, xã Mường L, huyện Mường Ảng điều khiển xe máy nhãn hiệu YAMAHA loại sirius, BKS 27B1-753.48 đi đến trên xe chở theo cháu Lò Thị Thảo M sinh năm 2016 ngồi ở phía trước yên xe. Khi chị T đi đến gần thì K nhìn thấy phía bên hông trái của chị T đang đeo 01 chiếc ví vải màu đen, có hoa văn màu đỏ của người phụ nữ dân tộc Thái thường mang theo để đựng tiền và tài sản nên K nảy sinh ý định cướp giật chiếc ví của chị T để lấy tiền chi tiêu cá nhân và sử dụng ma túy. Nghĩ là làm, K đi sang phía bên trái đường khi chị T điều khiển xe máy đi tới, K liền nhanh chóng hai tay cầm lấy chiếc ví của chị T đang mang trên người đồng thời giật mạnh 02 đến 03 phát làm dây ví bị đứt một bên, lúc đó xe máy của chị T điều khiển bị loạng choạng rồi cả người và xe máy đổ nghiêng xuống đường làm chị T bị 01 vết thương rách da phía bên trong cẳng chân phải có kích thước (17x1,5) cm và 01 vết bầm tím ở vai phải có kích thước (13x1,2) cm với tỷ lệ phần trăm thương tích là 5%, cháu My bị ngã ra đường nhưng không để lại dấu vết thương tích. Sau khi giật được chiếc ví K đã nhanh chóng chạy trốn vào khu rừng phía bên tả ly âm cách vị trí hiện trường khoảng 20 mét rồi mở chiếc ví ra lấy được số tiền 1.500.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A51 màu xanh dương trị giá 2.000.000 đồng, còn chiếc ví trị giá 10.000 đồng và các giấy tờ cá nhân gồm: 01 thẻ căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 thẻ bảo hiểm y tế đều mang tên Tòng Thị T; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm TNDS bắt buộc đều mang tên Tòng Văn Cường; 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Lò Thị Thảo M thì K vút lại rồi tiếp tục chạy trốn vào rừng. K chờ ở rừng cho đến khoảng 19 giờ cùng ngày thì trở về nhà, trên đường về qua cầu treo thuộc bản M, xã X K đã ném chiếc điện thoại Samsung Galaxy A51 xuống dòng suối nước sâu chảy xiết. Đến khoảng 05 giờ ngày 18/10/2022 K ngủ dậy đưa số tiền 1.500.000 đồng cho bà Lò Thị Ái là mẹ đẻ của K giữ hộ nhưng không nói cho bà Ái biết về nguồn gốc số tiền từ đâu mà có. Hồi 10 giờ 00 phút cùng ngày Kiên đến Công an xã X tự thú về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐGTS ngày 01 tháng 11 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Mường Ảng kết luận: 01 túi vải màu đen hoa văn màu đỏ, túi có kích thước 21 x 14 cm, bên trong có ba ngăn, trong đó có 02 ngăn chính có khóa nhựa màu đen tại thời điểm định giá tháng 10/2022 là 10.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A51 màu xanh nhạt, mua và sử dụng từ tháng 4/2019 tại thời điểm giám định tháng 10/2022 là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Tại bản kết luận giám định số 221/TgT ngày 01 tháng 11 năm 2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho Tòng Thị T tại thời điểm giám định là 5%.

Tại kết luận giám định số 1418/KL-KTHS ngày 01 tháng 11 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: 03 (ba) tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) có số mã hiệu cụ thể VH 14227483; GB 20519554; LU 12033342 là tiền thật.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKSMA ngày 09/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Mường Ảng để xét xử bị cáo Lò Văn K về tội “*Cướp giết tài sản*” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo K. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 38; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Lò Văn K phạm tội “*Cướp giết tài sản*”; Xử phạt Lò Văn K từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 BLTTHS. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu để tiêu hủy 01 túi vải màu đen hoa văn màu đỏ; 01 chiếc áo dài tay màu xanh nhạt, 01 mũ lưỡi trai, 01 quần dài màu đen, 01 thanh tre.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48; Điều 584; Điều 585; Điều 589; Điều 590 của BLDS 2015. Chấp nhận việc tự nguyện thoả thuận bồi thường giữa bị cáo và bị hại là chị Tòng Thị T giá trị thiệt hại về tài sản bao gồm tiền, điện thoại, chiếc ví và chi phí điều trị thương tích, tổn thất về tinh thần với tổng số tiền là 8.000.000 đồng. Chị T đã nhận lại 1.500.000 đồng, gia đình bị cáo K đã bồi thường cho chị T 500.000đ, bị cáo K còn phải tiếp tục bồi thường cho chị T số tiền 6.000.000 đồng.

- Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm d khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí HSST cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn K nhất trí với nội dung cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội “*Cướp giết tài sản*” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội đúng pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tự thú về hành vi phạm tội của mình, trước khi vào phiên tòa gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại 500.000 đồng và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được qui định tại điểm b, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Đề nghị Hội đồng xét xử khi quyết định hình phạt xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo là người dân tộc

thiếu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí, đề nghị Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị hại chị Tòng Thị T trình bày số tiền trong ví vải khi bị K chiếm đoạt là 3.050.000 đồng chứ không phải 1.500.000 đồng như lời khai của bị cáo K nhưng chị T không cung cấp được tài liệu chứng cứ gì chứng minh. Chị T đề nghị bị cáo K bồi thường toàn bộ giá trị thiệt hại về tài sản bao gồm tiền, điện thoại, chiếc ví và chi phí điều trị thương tích, tổn thất về tinh thần với tổng số tiền là 8.000.000 đồng. Chị T đã nhận lại 1.500.000 đồng, gia đình bị cáo K đã bồi thường cho chị T 500.000đ; bị cáo K còn phải tiếp tục bồi thường cho chị T số tiền 6.000.000 đồng. Chị T đề nghị tiêu hủy chiếc ví không còn giá trị sử dụng mà cơ quan chức năng đã thu thập được trong quá trình điều tra.

Bị cáo Lò Văn K thừa nhận toàn bộ hành vi cướp giật tài sản như cáo trạng truy tố. Bị cáo nhất trí nội dung bản Cáo trạng, bản luận tội của VKSND huyện Mường Ảng cũng như bài bào chữa của người bào chữa cho bị cáo và đồng ý bồi thường theo đề nghị của bị hại, bị cáo không có tranh luận gì và đề nghị tiêu hủy số quần áo, mũ cơ quan chức năng đã thu giữ của bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi nghị án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Nội dung vụ án:

Qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa bị cáo Lò Văn K đã khai và công nhận: Hồi 16 giờ 30 phút ngày 17/10/2022 tại đoạn đường liên xã X, Mường L thuộc địa phận bản P, xã X, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên, Lò Văn K đã có hành vi cướp giật 01 chiếc ví vải màu đen, hoa văn màu đỏ trị giá 10.000 đồng bên trong ví có số tiền 1.500.000 đồng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A51 màu xanh dương trị giá 2.000.000 đồng và một số giấy tờ cá nhân khác của chị Tòng Thị T trong khi chị T đang điều khiển xe máy di chuyển trên đường làm người và xe máy bị đổ nghiêng xuống đường gây thương tích cho chị T với tỷ lệ 5%. Mục đích chiếm đoạt tài sản của K là để có tiền chi tiêu cá nhân và sử dụng ma túy. Lời khai nhận tội của bị cáo trước phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, cũng như cáo trạng số 06/CT-VKS-MA, ngày 09/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện. Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân và sử dụng ma túy nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi nhanh chóng cướp giật tài sản của người đang ngồi trên xe mô tô đang di chuyển, hành vi của bị cáo thuộc trường hợp “*Dùng thủ đoạn nguy hiểm*”. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cướp giật tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Do vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ pháp lý để xét xử bị cáo về tội “*Cướp giật tài sản*” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Tại điểm d khoản 2 Điều 171 BLHS quy định: “2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:*

...d) *Dùng thủ đoạn nguy hiểm;*”

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp tội phạm rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, an toàn xã hội có mức cao nhất của khung hình phạt đến 10 năm tù, được quy định tại Bộ luật hình sự. Vì vậy bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội đã gây ra.

[3] Xét về hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra: Hành vi của bị cáo là quá liều lĩnh, nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương mà còn có thể dẫn đến tai nạn giao thông gây hậu quả khó lường cho tính mạng, sức khỏe của bị hại và những người liên quan khác. Cướp giật tài sản là vấn nạn nhức nhối, trở thành nỗi ám ảnh của nhiều người và gây bức xúc trong nhân dân. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội, góp phần vào công tác đấu tranh phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay, nhất là đối với loại tội phạm xâm phạm quyền sở hữu.

[4] *Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:* Bị cáo sinh ra và lớn lên tại huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên được bố mẹ nuôi cho ăn học hết lớp 9/12 thì nghỉ học ở nhà lao động sản xuất cùng gia đình. Bị cáo đã bị xét xử về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong bản án, đã được xoá án tích. Bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo thiếu ý thức rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, để thỏa mãn nhu cầu lấy tiền để tiêu xài cá nhân và sử dụng ma túy nên đã bất chấp pháp luật, đi vào con đường phạm tội. Bị cáo nhận thức rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý cướp giật chiếc ví của chị Tòng Thị T khi chị T đang điều khiển xe máy. Vì vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên, tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan chức năng tự thú, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo. Bị cáo không phạm các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của BLHS năm 2015.

Bị cáo với nghề nghiệp làm nông nghiệp, gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Đối với bà Lò Thị Ái là người bị cáo K nhờ giữ hộ số tiền 1.500.000 đồng nhưng bà Ái không biết đó là tiền do bị cáo K phạm tội mà có nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét xử lý; Đối với cháu Lò Thị Thảo M đi cùng xe máy với chị T vào thời điểm xảy ra vụ việc, cháu My bị ngã ra đường nhưng không để lại dấu vết thương tích, mặt khác người đại diện cho cháu My không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[6]. *Về vật chứng:* Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

- Chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, ý kiến của bị cáo và bị hại về việc xử lý vật chứng đối với các đồ vật không còn giá trị sử dụng. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A51 màu xanh dương Lò Văn K đã ném xuống dòng suối thuộc bản M, xã X, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Ảng đã tiến hành truy tìm và thông báo truy tìm nhưng chưa có kết quả, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Chấp nhận việc trả lại vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Ảng và chị Tòng Thị T sinh năm 1976 cư trú tại bản L, xã Mường L, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên theo Quyết định xử lý vật chứng số 36/QĐ ngày 10/11/2022 (Vật chứng gồm: 01 thẻ căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 thẻ bảo hiểm y tế đều mang tên Tòng Thị T; 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô – xe máy cùng mang tên Tòng Văn Cường; 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Lò Thị Thảo M) và Quyết định xử lý vật chứng số 01/QĐ ngày 06/12/2022 (Vật chứng gồm 03 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng).

[7] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48; Điều 584; Điều 589; Điều 590 của BLDS 2015. Chấp nhận về việc tự nguyện thoả thuận bồi thường thiệt hại ngày 06/12/2022 giữa bị hại và bị cáo bao gồm tiền, điện thoại, chiếc ví và chi phí điều trị thương tích, tổn thất về tinh thần giữa bị cáo và bị hại với tổng số tiền là 8.000.000 đồng. Bị hại đã nhận lại 1.500.000 đồng (*do Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo và trả lại cho bị hại*), gia đình bị cáo đã bồi thường cho chị T 500.000đồng (tại biên bản thoả thuận lập hồi 13h00 ngày 06/3/2023), bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 6.000.000 đồng. Việc thoả thuận được thực hiện trước khi mở phiên toà, do đó bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch được quy định tại điểm f khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[8] *Về án phí:* Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Hội đồng xét xử miễn án phí HSST cho bị cáo.

[9. Căn cứ Điều 331, Điều 333 BLTTHS: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Quyết định truy tố của VKSND huyện Mường Ảng; ý kiến của vị đại diện VKS, ý kiến của bị cáo qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác liên quan đến vụ án. Hội đồng xét xử thấy phù hợp với nội dung vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận. Người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 điều 51 BLHS cho bị cáo xét thấy không phù hợp Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[11] Trong quá trình điều tra, truy tố: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn K phạm tội: “*Cướp giết tài sản*”.

Áp dụng: Điểm d Khoản 2 Điều 171; Điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Lò Văn K 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18 tháng 10 năm 2022.

2. Vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) túi vải màu đen hoa văn màu đỏ, có dây đeo bị đứt một đầu; 01 (một) chiếc áo dài tay màu xanh nhạt, sẫm màu có hai vạch kẻ ngang ở vạt áo và một vạch ở trước ngực; 01 (một) quần dài màu đen; 01 (một) mũ lưỡi trai rằn ri kiểu mũ bộ đội; 01 (một) thanh tre có tổng chiều dài 56 cm. *(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Mường Ảng và Chi Cục thi hành án dân sự huyện Mường Ảng lập ngày 09/01/2023).*

- Chấp nhận việc trả lại vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Ảng và chị Tòng Thị T sinh năm 1976 cư trú tại bản L, xã Mường L, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên theo Quyết định xử lý vật chứng số 36/QĐ ngày 10/11/2022 và Quyết định xử lý vật chứng số 01/QĐ ngày 06/12/2022.

3. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48; Điều 584; Điều 585; Điều 589; Điều 590 của BLDS 2015. Chấp nhận việc tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và bị hại là chị Tòng Thị T giá trị thiệt hại về tài sản bao gồm tiền, điện thoại, chiếc ví và chi phí điều trị thương tích, tổn thất về tinh thần với tổng số tiền là 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng chẵn), chị T đã nhận lại số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) và 500.000 đồng Bị cáo phải bồi thường tiếp cho chị Tòng Thị T số tiền còn lại là 6.000.000 đồng *(Sáu triệu đồng)*.

Kể từ ngày án có hiệu lực và chị Tòng Thị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Lò Văn K chưa trả hết số tiền trên thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí HSST cho bị cáo.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 06/3/2023).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 06/3/2023).

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- VKSND h.Mường Ảng;
- Công an h.Mường Ảng;
- Chi cục THADS h.Mường Ảng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Vân

